

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ nội dung và kết quả biểu quyết các nội dung đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên Vietbank năm 2021 nhất trí:

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021:

- a. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Chỉ tiêu về quy mô:

*ĐVT: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2020	% KH 2020	+/- KH 2020
Tổng tài sản	91.505	90.000	102%	1.505
Tổng dư nợ cấp tín dụng (*)	49.059	50.000	98%	-941
Tổng huy động vốn (**)	69.530	65.000	107%	4.530
Vốn điều lệ	4.190			

- Chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh:

*ĐVT: tỷ đồng*

	STT	TH 2020	KH 2020	% KH 2020	+/- KH 2020
1	Tổng TN hoạt động	1.681			
2	Tổng CP hoạt động	1.253			
3	LN từ HĐKD trước DP (=1-2)	428			
4	CP (Hoàn nhập) DP RRTD	48			

	STT	TH 2020	KH 2020	% KH 2020	+/- KH 2020
5	LNTT (=3-4)	380	613	62%	-233

- Chỉ số về an toàn hoạt động:

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Quy định NHNN	So với quy định	Năm 2019	+/- TH Năm 2019
NPL (Tỷ lệ nợ xấu) – Theo TT02/NHNN	1,3%	≤ 3%	Đạt	1,1%	0,2%
CAR (HS an toàn vốn tối thiểu)-Theo TT41/NHNN	9,41%	≥ 8%	Đạt	8,34%	1,07%
LDR (Tỷ lệ CV/Tổng HĐ)	54,98%	≤ 85%	Đạt	67,75%	-12,77%
Tỷ lệ nguồn vốn NH CV TDH	26,31%	≤ 40%	Đạt	32,39%	-6,08%

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

- Kế hoạch kinh doanh tối thiểu (theo chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2021 do NHNN giao: 51.267 tỷ đồng):

*DVT: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Mức tăng so với 2020
Tổng Tài sản	91.505	110.000	18.495
Tổng dư nợ cấp tín dụng	49.059	51.267	2.208
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	69.530	84.000	14.470
Lợi nhuận trước thuế	380	390	10
Tỷ lệ nợ xấu (Nợ xấu/Tổng DN cấp tín dụng)	1.60%	≤ 2%	

- Kế hoạch kinh doanh phấn đấu năm 2021: khi được NHNN chấp thuận điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng:

*DVT: tỷ đồng*

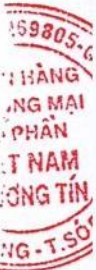
Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Mức tăng so với 2020
Tổng Tài sản	91.505	120.000	28.495
Tổng dư nợ cấp tín dụng	49.059	60.000	10.941
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	69.530	91.000	21.470
Lợi nhuận trước thuế	380	1.100	720
Tỷ lệ nợ xấu (Nợ xấu/Tổng DN cấp tín dụng)	1.60%	≤ 2%	

*8/2*

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản trên BCTC năm 2020 đã được kiểm toán như sau: (ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
<b>Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh</b>			
1	Tổng tài sản	91.525.490	91.505.109
2	Tổng dư nợ khách hàng (Sau DPRRTD)	44.345.769	44.345.769
	Tổng dư nợ khách hàng (Trước DPRRTD)	44.801.916	44.801.916
3	Tổng huy động		
	-Từ TCTD khác	11.984.810	11.984.810
	-Từ khách hàng	64.558.047	64.537.150
4	Lợi nhuận trước thuế	380.028	380.058
<b>Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu</b>			
1	Vốn chủ sở hữu	5.277.720	5.277.750
2	Vốn điều lệ	4.190.199	4.190.199
3	Các quỹ dự trữ	244.382	244.382
4	Lãi (lỗ) lũy kế	843.139	843.169

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về: kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.
5. Thông qua Báo cáo tiến độ triển khai hồ sơ tăng vốn năm 2020, thực hiện mua cổ phiếu quỹ, niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2020. Theo đó:
- a. Đối với việc mua cổ phiếu quỹ:
- Sử dụng quỹ khen thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2018, 2019 để mua cổ phiếu khi điều kiện thị trường thuận lợi.
  - Sử dụng một phần/toàn bộ nguồn cổ phiếu quỹ để thưởng cho cán bộ nhân viên theo các tiêu chí khen thưởng cụ thể kèm theo điều kiện hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày nhận thưởng.
  - Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
    - Quyết định thời điểm mua cổ phiếu quỹ, giá mua và số lượng mua;



- Quyết định các tiêu chí khen thưởng, danh sách cán bộ nhân viên được khen thưởng, số lượng cổ phiếu thưởng và thời điểm thực hiện việc khen thưởng;
  - Các tài liệu, hồ sơ và chỉ đạo Ban điều hành, các Khối/Trung tâm/Phòng, Ban và Văn phòng HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
- b. Đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán:
- (i) Thực hiện niêm yết cổ phiếu Vietbank tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) khi thời điểm và điều kiện thị trường thuận lợi trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật;
  - (ii) Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm niêm yết cụ thể, các tài liệu, hồ sơ chỉ đạo Ban điều hành, các Khối/Trung tâm/Phòng, Ban và Văn phòng HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
6. Thông qua Báo cáo các khoản cấp tín dụng đối với các đối tượng theo quy định Khoản 1 Điều 127 Luật Các TCTD.
7. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của các TV HĐQT, BKS và Ban TGD định kỳ hàng năm (năm 2020).
8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, cụ thể như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	TỶ LỆ	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận (LN) trước thuế hợp nhất			380.058
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp			80.513
A	LN sau thuế hợp nhất chưa phân phối	(1)-(2)		299.545
B	LN sau thuế của công ty mẹ			299.515
C	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	B x	5%	14.975
D	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	B x	10%	29.952
E	LN còn lại sau thuế và trích các Quỹ bắt buộc	A-C-D		254.618
F	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			40.179
G	Chia cổ tức (Vốn điều lệ X Tỷ lệ chia cổ tức)		0%	0
H	LN giữ lại không chia	E-F-G		214.439

9. Thông qua Tờ trình báo cáo tiến độ triển khai thực hiện đầu tư mua tài sản Lim 2 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2020 và đặt cọc ký kết Hợp đồng hứa mua hứa bán phần còn lại tòa nhà Lim 2:
- Đối với việc gia hạn Hợp đồng đặt cọc Phần 1 tòa nhà Lim II (bao gồm 3 tầng hầm, tầng trệt đến tầng 11): tùy vào tình hình thực tế triển khai, giao HĐQT quyết định/phê duyệt gia hạn hoặc rút ngắn thời hạn của Hợp đồng.
  - Đồng ý về chủ trương đối với đầu tư phần còn lại của Tòa nhà Lim 2 (từ tầng 12 đến tầng 19, bao gồm cả tầng 12 và tầng 19), theo đó đồng ý ký kết Hợp đồng hứa mua

*8/6*

hứa bán để tiếp tục đàm phán mua phần còn lại (Phần 2) của tòa nhà LIM II. Cụ thể đồng ý về việc đặt cọc số tiền 708 tỷ đồng để thể hiện thiện ý mua tiếp phần còn lại (Phần 2) của tòa nhà Lim II (từ tầng 12 đến tầng 19, bao gồm tầng 12 và tầng 19) theo đề nghị của Cty Lương Thạch.

- Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn:
  - ✓ Thương lượng, đàm phán với đối tác với giá mua tốt nhất để phù hợp với giá thị trường và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
  - ✓ Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết khi trình các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để được xem xét và chấp thuận;
  - ✓ Chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện các thủ tục pháp lý về đăng bộ, sang tên sở hữu tài sản cho Vietbank và các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến đầu tư tài sản của Vietbank.
10. Thông qua Tờ trình thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021, cụ thể:
- Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS dự kiến năm 2021 là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng chẵn);
  - Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS là chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả. Đồng thời Đại hội đồng Cổ đông thuận giao cho HĐQT/Thường trực HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên.
11. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Vietbank, theo đó Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua toàn bộ dự thảo Điều lệ đính kèm Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 05/4/2021.
12. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank, theo đó Đại hội đồng cổ đông thống nhất:
- Chấp thuận thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank đính kèm Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 05/4/2021;
  - Giao Hội đồng quản trị ban hành và triển khai thực hiện Quy chế.
13. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị Vietbank, cụ thể:
- Chấp thuận thông qua Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị Vietbank đính kèm Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 05/4/2021;
  - Giao Hội đồng quản trị ban hành và triển khai thực hiện Quy chế.
14. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát Vietbank, theo đó:
- Chấp thuận thông qua Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát Vietbank đính kèm Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ngày 05/4/2021;
  - Giao Ban Kiểm soát ban hành và triển khai thực hiện Quy chế.



*[Handwritten signature]*

15. Thông quan Tờ trình v/v lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính giai đoạn từ 2021-2025, cụ thể:
- Đối với năm tài chính 2021, chấp thuận chọn Công ty KPMG thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ và Vietbank AMC;
  - Đối với năm tài chính từ 2022 đến 2025, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định chọn một trong bốn Công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu Việt Nam (bao gồm các Công ty: KPMG, PriceWaterhuoseCoopers, Deloitte, E&Y) hoặc một trong ba mươi Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố ra được kiểm toán cho doanh nghiệp niêm yết cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Vietbank và công ty trực thuộc đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành kiểm toán Báo cáo tài chính, hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của Vietbank và Công ty con của Vietbank.
16. Thông qua Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021- 2025, theo đó, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 là 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
17. Tờ trình về số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021- 2025, theo đó, số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 là 04 thành viên trong đó có ít nhất ½ (một phần 2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách.
18. Thông qua việc bầu Thành viên HĐQT và thành viên Ban KS nhiệm kỳ 2021-2025, cụ thể:
- a. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025:
- Ông Dương Nhất Nguyên - Thành viên HĐQT;
  - Ông Nguyễn Hữu Trung - Thành viên HĐQT độc lập;
  - Bà Quách Tố Dung - Thành viên HĐQT;
  - Bà Lê Thị Xuân Lan - Thành viên HĐQT;
  - Bà Lương Thị Hương Giang - Thành viên HĐQT.
- b. Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025:
- Ông Mạc Hữu Danh - Thành viên BKS chuyên trách;
  - Ông Hứa Ngọc Nghĩa - Thành viên BKS chuyên trách
  - Bà Nguyễn Đỗ Xuân Dung – Thành viên BKS chuyên trách.
- c. Đối với số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS còn thiếu theo số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025 đã được ĐHCĐ chấp thuận thông qua, Hội đồng quản trị - BKS sẽ thực hiện các thủ tục theo quy định để bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Cơ quan TTGSNH – NHNN;
- NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu Thư ký HĐQT.



BUI XUÂN KHU